

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 27 - 9 - 2022

V/v: “Ly hôn và nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Văn Ngọc và ông Nguyễn Xuân Thí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Liên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Kim Thuỷ – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 67/2021/TLST-HNGĐ ngày 09/12/2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1676/2022/QĐ-ST ngày 24 tháng 8 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 213/2022/QĐST-HNGĐ ngày 09/9/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu Ph; sinh năm: 1986; Địa chỉ: Thôn T, xã S, huyện T, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân Ch; sinh năm: 1987; Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn T, xã S, huyện T, tỉnh Quảng Bình; hiện đang trú tại: Cộng hoà Liên bang Nga, vắng mặt lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 30/11/2021, bản tự khai và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu Ph trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu Ph và anh Nguyễn Xuân Ch xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 18 tháng 02 năm 2008 tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống được một thời gian thì đến đầu năm 2013 anh Ch đi xuất khẩu lao động nước ngoài tại Cộng hòa liên bang Nga. Vì điều kiện làm việc cũng như khoảng cách về thời gian và địa lý nên mâu thuẫn vợ chồng phát sinh càng nhiều, đặc biệt là từ khi dịch Covid-19 bùng phát thì anh Ch không hề liên lạc và cũng không có trách nhiệm gì với vợ con. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính cách không phù hợp, vợ chồng không còn sự tin tưởng lẫn nhau về tình cảm lẫn kinh tế. Chị Ph nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ch.

Về con chung: Chị Ph trình bày vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Thị Thuỳ L; sinh ngày 21/01/2009 và Nguyễn Mạnh Q; sinh ngày 23/10/2010 hiện đang sống với chị, sau khi ly hôn chị Ph có nguyện vọng nuôi con và yêu cầu anh Ch cấp dưỡng nuôi hai con 2.000.000 đồng/tháng.

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Chị Ph trình bày vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Nguyễn Xuân Ch làm việc và cư trú tại Cộng hòa liên bang Nga. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã ủy thác tư pháp ra nước ngoài thông qua Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa liên bang Nga để yêu cầu tổng đạt các văn bản tố tụng, niêm yết các văn bản tố tụng và thu thập lời khai đối với anh Nguyễn Xuân Ch nhưng không có kết quả.

Tòa án tiếp tục gửi văn bản yêu cầu niêm yết công khai và thông báo trên cổng thông tin Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa liên bang Nga đồng thời thông báo qua kênh phát thanh dành cho người Việt Nam ở nước ngoài của Đài tiếng nói Việt Nam VOV5.

Ngày 25 tháng 8 năm 2022, Hệ phát thanh đối ngoại quốc gia Đài tiếng nói Việt Nam VOV5 đã gửi cho Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình tài liệu về việc đã thông báo trên kênh thông tin dành cho người nước ngoài các nội dung liên quan đến việc giải quyết vụ án ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thu Ph và anh Nguyễn Xuân Ch.

Tại phiên tòa chị Ph vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn;

Về nội dung: Đề nghị xử cho chị Nguyễn Thị Thu Ph được ly hôn anh Nguyễn Xuân Ch; về con chung: Giao hai cháu Nguyễn Thị Thuỳ L, sinh ngày 21/01/2009 và Nguyễn Mạnh Q, sinh ngày 23/10/2010 cho chị Phương chăm sóc nuôi dưỡng, buộc anh Nguyễn Xuân Ch đóng góp nuôi 2 con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng; Về tài sản chung không xem xét; đương sự chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Theo thông tin cung cấp của Cục quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an tại Công văn số: 8778/QLXNC-P5 ngày 04/5/2022 thì anh Nguyễn Xuân Ch đã sử dụng hộ chiếu số B7427249 xuất cảnh ngày 30/4/2013 qua sân bay quốc tế Nội Bài, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành các phương thức tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng của Tòa án cho đương sự ở nước ngoài theo quy định tại khoản 1 Điều 474; Điều 475 Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng không có kết quả;

Căn cứ Điều 227, điểm b, c khoản 5 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Hội đồng xét xử nhận thấy chị Nguyễn Thị Thu Ph và anh Nguyễn Xuân Ch kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 18/02/2008 tại UBND xã S, huyện T nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Theo như chị Nguyễn Thị Thu Ph trình bày, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì anh Ch đi lao động ở nước ngoài và cũng từ đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính cách không phù hợp, vợ chồng không còn sự tin tưởng lẫn nhau về tình cảm lẫn kinh tế, chị Ph khẳng định tình cảm không còn và xin được ly hôn. Đối với anh Ch mặc dù Tòa án tiến hành các thủ tục tổng đạt và niêm yết văn bản tố tụng qua Đại sứ quán Việt Nam tại cộng hòa liên bang Nga, đồng thời thông báo trên kênh phát thanh VOV5 Đài tiếng nói Việt Nam, kênh thông tin dành cho người Việt Nam ở nước ngoài nhưng anh Ch không có phản hồi. Xét thấy đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Nguyễn Thị Thu Ph được ly hôn anh Nguyễn Xuân Ch.

[2.2]. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên là Nguyễn Thị Thuỳ L; sinh ngày 21/01/2009 và Nguyễn Mạnh Q; sinh ngày 23/10/2010. Sau khi ly hôn chị Ph có nguyện vọng được nuôi con chung, yêu cầu anh Ch cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng, cháu L và cháu Q có nguyện vọng được ở với mẹ. Hội đồng xét xử thấy hiện 2 con đang được chị Ph nuôi dưỡng lại có nguyện vọng ở với mẹ nên cần chấp nhận giao hai con chung cho chị Ph nuôi dưỡng. Buộc anh Ch đóng góp cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng 2.000.000 đồng đến khi hai con tròn 18 tuổi kể từ tháng 09/2022.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu, nên không xem xét.

[2.4]. Về án phí: Chị Ph phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp; anh Ch phải chịu nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

[2.5]. Về lệ phí uỷ thác tư pháp ra nước ngoài, đăng tin: Chị Nguyễn Thị Thu Ph phải chịu 3.250.000 đồng lệ phí uỷ thác tổng đạt văn bản tố tụng, đăng thông tin trên VOV5 (đã nộp đủ tại Tòa án).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228, Điều 147, 153, Điều 474, Điều 469, Điều 474, khoản 5 Điều 477, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng Điều 51, các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình, tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Thu Ph được ly hôn anh Nguyễn Xuân Ch;

2. Về con chung: Giao hai con chung tên là Nguyễn Thị Thuỳ L; sinh ngày 21/01/2009 và Nguyễn Mạnh Q; sinh ngày 23/10/2010 cho chị Nguyễn Thị Thu Ph trực tiếp nuôi dưỡng. Buộc anh Nguyễn Xuân Ch có trách nhiệm đóng góp cấp dưỡng nuôi 02 đứa con hàng tháng, mỗi tháng 2.000.000 đồng kể từ tháng 9/2022 cho đến khi hai con tròn 18 tuổi.

Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền thăm nom và chăm sóc con chung. Trong trường hợp vì quyền lợi chính đáng của con chưa thành niên, các bên đều có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

4. Về án phí, lệ phí chi phí tố tụng:

- Chị Nguyễn Thị Thu Ph phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 31AA/2021/0004798 ngày 08/12/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình; anh Nguyễn Xuân Ch phải chịu nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

- Chị Nguyễn Thị Thu Ph phải chịu 3.250.000 đồng lệ phí uỷ thác tư pháp ra nước ngoài và chi phí đăng tin VOV5 Đài tiếng nói Việt Nam (chị Ph đã nộp đủ tại Tòa án).

Án sơ thẩm xử công khai, chị Nguyễn Thị Thu Ph có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Nguyễn Xuân Ch có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh QB (P9);
- Cục THADS tỉnh QB;
- Các đương sự;
- UBND xã S,H T, T Quảng Bình;
- Lưu Tòa DS, HSVA, VP;

(đã ký)

Nguyễn Thái Sơn